

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
VIỆN PHÁP LUẬT KINH TẾ
BỘ MÔN PHÁP LUẬT CƠ SỞ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÁP LUẬT KINH TẾ**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Tài chính – Ngân hàng, Kế toán – Kiểm toán, Quản trị kinh doanh,
Kinh doanh thương mại

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: Pháp luật kinh tế

+ Tiếng Anh: Economic Law

- Mã học phần: DCB.03.07

- Đối tượng học: Sinh viên các chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại, Kế toán – Kiểm toán

- Số tín chỉ: 03

- Vị trí của học phần trong CTĐT

| Kiến thức giáo dục đại cương | | Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp | | | |
|-----------------------------------|----------------------------------|--|----------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------|
| | | Kiến thức cơ sở ngành | | Kiến thức ngành | |
| <input type="checkbox"/> Bắt buộc | <input type="checkbox"/> Tự chọn | <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc | <input type="checkbox"/> Tự chọn | <input type="checkbox"/> Bắt buộc | <input type="checkbox"/> Tự chọn |

- Học phần tiên quyết:

- Học phần học trước: Pháp luật đại cương

- Học phần song hành:

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 150 giờ

+ Nghe giảng lý thuyết

34 giờ

+ Bài tập

06 giờ

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

06 giờ

+ Kiểm tra:

2 giờ

+ Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan
trải nghiệm):

105 giờ

- Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật cơ sở, Viện Pháp luật kinh tế

- Giảng viên phụ trách học phần:

1) Họ và tên: ThS. Vũ Thị Toán

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0904336880; Email: vuthitoan191956@gmail.com

2) Họ và tên: TS. Phạm Minh Chiêu

Chức danh: Trưởng bộ môn Pháp luật cơ sở

Thông tin liên hệ: ĐT: 0903297582 ; Email: chieuphamcshts@gmail.com

3) Họ và tên: ThS. Nguyễn Thị Thu Hương

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0984684536 ; Email: huong.k31.dhluat@gmail.com

4) Họ và tên: ThS. Nguyễn Thị Diễm

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT:0985118624 ; Email: dienlkt@fbu.edu.vn

2. Mô tả học phần

Pháp luật kinh tế là bộ phận quan trọng của hệ thống pháp luật Việt Nam. Pháp luật kinh tế giới thiệu về địa vị pháp lý, quy chế tài chính của các chủ thể kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam và giới thiệu một số hoạt động pháp luật kinh tế cụ thể như hoạt động tín dụng, hoạt động kế toán - kiểm toán...

Học phần Pháp luật kinh tế trang bị cho sinh viên kiến thức về các loại chủ thể kinh doanh hiện nay bao gồm: khái niệm, đặc điểm, quy chế tài chính của các loại hình doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên kiến thức về thành lập, giải thể và phá sản doanh nghiệp. Nhằm giúp người học giải quyết các tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, học phần cũng giới thiệu các phương thức giải quyết tranh chấp kinh tế gồm thương lượng, hòa giải, trọng tài thương mại và tòa án.

3. Mục tiêu của học phần:

| Mục tiêu học phần | Mô tả mục tiêu học phần Học phần nhằm cung cấp cho người học: |
|-------------------|--|
| CSO 1.1 | Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất của Pháp luật kinh tế, bao gồm một số vấn đề chung về pháp luật kinh tế; những nội dung về các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân; những vấn đề pháp lý trong hợp đồng kinh doanh; cách thức giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh và một số nội dung pháp luật về phá sản. |
| CSO 1.2 | Nắm được những kiến thức cơ bản trên trong việc hình thành các kỹ năng, vận dụng và giải quyết các tình huống liên quan đến Luật kinh tế trong thực tiễn đời sống xã hội. |
| CSO 2.1 | Có kỹ năng tìm kiếm và sử dụng các quy định của ngành luật kinh tế như luật doanh nghiệp, luật thương mại, luật trọng tài thương mại,... để giải quyết những tình huống cơ bản. |
| CSO 3.1 | Chủ động đưa ra kết luận chuyên môn giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn hoạt động kinh doanh; Tích cực nâng cao trình độ nhận thức về các vấn đề phát sinh trong thực tiễn hoạt động kinh doanh. |

4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

| Mục tiêu học phần | CDR học phần | Mô tả chuẩn đầu ra học phần Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được: | CDR của CTĐT | Mức độ đóng góp cho CTĐT | Cấp độ theo thang Bloom |
|---|--------------|--|--------------|--------------------------|-------------------------|
| <i>CDR về kiến thức:</i> | | | | | |
| CSO 1.1 | CLO1.1 | Vận dụng được quy chế pháp lý tổ chức và hoạt động của các loại hình doanh nghiệp và các chủ thể kinh doanh khác để giải quyết các tình huống thực tiễn | PLO1.1 | 3 | 3 |
| | CLO1.2 | Vận dụng được kiến thức pháp luật hiện hành về hợp đồng, tín dụng, tài chính doanh nghiệp, kế toán kiểm toán, kinh doanh bảo hiểm, thuế và hải quan, thanh tra tài chính và giám sát tài chính để giải quyết các tình huống thực tiễn. | PLO1.1 | 3 | 3 |
| CSO 1.2 | CLO1.3 | Vận dụng được các phương thức giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh tế. | PLO1.1 | 3 | 3 |
| <i>CDR về kỹ năng:</i> | | | | | |
| CSO 2.1 | CLO2.1 | Phát hiện được vấn đề pháp lý trong thực tiễn và xác định được văn bản pháp luật liên quan điều chỉnh vấn đề pháp lý đó. | PLO1.1 | 2 | 2 |
| <i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i> | | | | | |
| CSO 3.1 | CLO3.1 | Có ý thức chấp hành pháp luật kinh doanh; tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; chủ động thích nghi với sự thay đổi của các chế định ngành luật kinh tế trong từng thời kỳ. | PLO3.2 | 2 | 2 |

Mức độ đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-)

5. Học liệu

5.1. Tài liệu chính:

Giáo trình Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội, TS. Trương Hồng Hải và Ths. LS. Đỗ Quốc Quyền (đồng chủ biên), NXB Thống kê, Hà Nội, 2015

5.2. Tài liệu tham khảo

* Sách

- Giáo trình Luật thương mại, Đại học Luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân.

- TS Nguyễn Thị Dung, *Giáo trình Luật kinh tế*, NXB Tư pháp, 2023

* Văn bản quy phạm pháp luật

- Bộ Luật dân sự (2015), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

- Luật Doanh nghiệp (2020), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

- Luật Thương mại (2005), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

- Luật Tranh tụng (2018), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

- Luật Phá sản (2014), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Luật Trọng tài thương mại (2010), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Luật Hợp tác xã (2012), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

- Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017.

- Các văn bản pháp luật hướng dẫn.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

| | | | | | | | |
|--------------------------|-----------------------|--------------------------|-------------------|--------------------------|-------------------|--------------------------|---------------------|
| X | Thuyết trình | x | Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> | Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> | Dự án/Đồ án |
| <input type="checkbox"/> | Thảo luận/Semina | x | Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> | Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> | Mô phỏng |
| <input type="checkbox"/> | Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> | Tình huống | <input type="checkbox"/> | Thực tập | x | Tự học có hướng dẫn |
| <input type="checkbox"/> | Phương pháp khác | | | | | | |

7. Nội dung chi tiết học phần

| Bài dạy | Nội dung giảng dạy | Dạy trên lớp (tiết) | | | | Tự học (tiết) | CDR HP | Hoạt động dạy | Hoạt động học |
|---------|--|----------------------|-----------|----------------|-----------|----------------|-------------------------|--|---|
| | | LT (tiết) | BT (tiết) | TLN, TH (tiết) | KT (tiết) | | | | |
| Bài 1 | GIỚI THIỆU MÔN HỌC - Giới thiệu Đề cương môn học, hình thức tổ chức dạy học và vấn đề kiểm tra, đánh giá. - Giới thiệu tổng quan môn | 3 | | | | 6 | CLO1.1, CLO2.1, CLO3.1, | 1. Trình bày mục tiêu và nội dung cơ bản của học phần. 2. Trình bày mục tiêu và nội dung của chương 1 3. Giảng | 1. SV đọc trước giáo trình chương 1, tài liệu tham khảo 2. Đặt câu hỏi 3. Nghe giảng, trả lời câu hỏi |

| | | | | | | | | | |
|-------|--|---|---|--|--|----|--|---|---|
| | <p>học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính sách với người học. - Chia nhóm SV <p>Chương 1. Pháp luật về chủ thể kinh doanh</p> <p>1.1. Chương 1. Pháp luật về chủ thể kinh doanh</p> <p>1.1. Khái niệm pháp luật chủ thể kinh doanh</p> <p>1.1.1 Khái niệm và phân loại</p> <p>1.1.2 Quyền và nghĩa vụ của chủ thể kinh doanh</p> | | | | | | | <p>giải và phân tích những nội dung khái quát về chủ thể kinh doanh</p> <p>4. Trả lời câu hỏi của SV</p> <p>5. Tổng kết nội dung và giao nhiệm vụ về nhà cho SV</p> | |
| Bài 2 | <p>1.2 Công ty TNHH</p> <p>1.2.1. Công ty TNHH hai thành viên trở lên</p> <p>a. Khái niệm và đặc điểm</p> <p>b. Tổ chức quản lý hoạt động công ty TNHH hai thành viên trở lên</p> <p>1.2.2. Công ty TNHH một thành viên</p> <p>a. Khái niệm</p> | 2 | 1 | | | 12 | <p>CLO1.1, CLO2.1, CLO3.1,</p> | <p>1. Trình bày mục tiêu và nội dung cơ bản của bài học</p> <p>2. Thuyết trình, nêu vấn đề về quy chế pháp lý của công ty TNHH và đưa ra câu hỏi thảo luận</p> <p>3. Tổ chức hướng dẫn các nhóm thảo luận</p> <p>4. Trả lời câu hỏi của</p> | <p>1. SV đọc trước giáo trình, tài liệu tham khảo</p> <p>2. Chuẩn bị câu hỏi trao đổi</p> <p>3. Nghe giảng, trả lời vấn đề</p> <p>4. Làm bài tập theo nhóm các vấn đề theo hướng dẫn của giảng viên</p> |

| | | | | | | | | | |
|-------|--|---|---|--|--|----|--------------------------------|---|---|
| | <p>và đặc điểm</p> <p>b. Tổ chức quản lý công ty TNHH một thành viên</p> | | | | | | | SV | |
| | | | | | | | | 5. Tổng kết nội dung và giao nhiệm vụ về nhà cho SV | |
| Bài 3 | <p>1.3. Công ty cổ phần</p> <p>a. Khái niệm và đặc điểm của công ty cổ phần</p> <p>b. Cổ phần, cổ phiếu, cổ đông</p> <p>c. Tổ chức quản lý hoạt động công ty cổ phần</p> | 2 | 1 | | | 12 | <p>CLO1.1, CLO2.1, CLO3.1,</p> | <p>1. Trình bày mục tiêu và nội dung cơ bản của bài học</p> <p>2. Thuyết trình, nêu vấn đề về quy chế pháp lý của công ty cổ phần và đưa ra câu hỏi thảo luận</p> <p>3. Trả lời câu hỏi của SV</p> <p>4. Tổng kết nội dung và giao nhiệm vụ về nhà cho SV</p> | <p>1. SV đọc trước giáo trình, tài liệu tham khảo</p> <p>2. Đặt câu hỏi tra đổi với GV</p> <p>3. Nghe giảng, trả lời vấn đề</p> <p>4. Làm bài tập</p> |
| Bài 4 | <p>1.4 Công ty hợp danh</p> <p>a. Khái niệm và đặc điểm của công ty hợp danh</p> <p>b. Tổ chức quản lý hoạt động công ty hợp danh</p> <p>1.5. Doanh nghiệp tư nhân</p> <p>a. Khái niệm và đặc điểm</p> | 2 | 1 | | | 12 | <p>CLO1.1, CLO2.1, CLO3.1,</p> | <p>1. Trình bày mục tiêu và nội dung cơ bản của bài học</p> <p>2. Thuyết trình, nêu vấn đề về quy chế pháp lý của công ty hợp danh</p> <p>3. Trả lời câu hỏi của</p> | <p>1. SV đọc trước giáo trình, tài liệu tham khảo</p> <p>2. Đặt câu hỏi</p> <p>3. Nghe giảng, trả lời vấn đề</p> <p>4. Làm bài tập</p> |

| | | | | | | | | | |
|-------|---|---|--|---|---|----|-------------------------|---|--|
| | của doanh nghiệp tư nhân b. Quyền và nghĩa vụ của DNTN | | | | | | | SV 4. Tổng kết nội dung và giao nhiệm vụ về nhà cho SV | |
| Bài 5 | 1.6 Hợp tác xã a) Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của HTX, liên hiệp HTX b) Quy chế pháp lý về thành viên, HTX thành viên c) Tổ chức, quản lý HTX, liên hiệp HTX 1.7 Hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động thương mại a) Khái niệm đặc điểm b) Quyền và nghĩa vụ | 3 | | | | 6 | CLO1.1, CLO2.1, CLO3.1, | 1. Trình bày mục tiêu và nội dung cơ bản của bài học 2. Thuyết trình, nêu vấn đề về quy chế pháp lý của HTX, Hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động thương mại và đưa ra câu hỏi thảo luận 3. Trả lời câu hỏi của SV 4. Tổng kết nội dung và giao nhiệm vụ về nhà cho SV | 1. SV đọc trước giáo trình, tài liệu tham khảo 2. Đặt câu hỏi 3. Nghe giảng, trả lời vấn đề |
| Bài 6 | 1.8 Pháp luật tổ chức lại, giải thể, phá sản chủ thể kinh doanh 1.8.1 Pháp luật về tổ chức lại chủ thể kinh doanh a) Tổ chức lại | 2 | | 3 | 1 | 12 | CLO1.1, CLO2.1, CLO3.1, | 1. Trình bày mục tiêu và nội dung cơ bản của bài học 2. Thuyết giảng về pháp luật tổ chức lại, giải thể, phá | 1. SV đọc trước giáo trình, tài liệu tham khảo 2. Chuẩn bị câu hỏi thảo luận 3. Nghe giảng, trả lời vấn đề 4. Báo cáo kết quả làm việc nhóm |

| | | | | | | | | |
|-------|--|---|--|--|---|--|--|---|
| | <p>doanh nghiệp</p> <p>b) Tổ chức lại hợp tác xã</p> <p>1.8.2 Pháp luật về giải thể chủ thể kinh doanh</p> <p>a) Khái niệm</p> <p>b) Các trường hợp giải thể</p> <p>c) Điều kiện giải thể</p> <p>d) Thủ tục giải thể</p> <p>1.8.3 Pháp luật về phá sản chủ thể kinh doanh</p> <p>a) Khái niệm</p> <p>b) Chủ thể có quyền, nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản</p> <p>c) Thẩm quyền giải quyết việc phá sản doanh</p> | | | | | | <p>sản chủ thể kinh doanh</p> <p>3. Tổ chứcSV thuyết trình bài tập nhóm</p> <p>4. Trả lời câu hỏi của SV</p> <p>5. Tổng kết nội dung và giao bài tập nhóm</p> | |
| Bài 7 | <p>Chương 2. Pháp luật tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.1 Khái niệm Pháp luật tài chính doanh nghiệp</p> <p>a) Khái niệm</p> <p>b) Nội dung cơ bản của pháp luật tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.2 Pháp luật về tạo lập vốn của doanh nghiệp</p> | 3 | | | 6 | <p>CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO3.1,</p> | <p>1. Trình bày mục tiêu và nội dung cơ bản của bài học</p> <p>2. Giảng giải và phân tích những nội dung về pháp luật TCDN</p> <p>3. Tổ chức SV làm bài kiểm tra cá nhân</p> <p>4. Giải đáp và trả lời câu hỏi của</p> | <p>1. SV đọc trước giáo trình chương 2, tài liệu tham khảo</p> <p>2. Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập</p> <p>3. SV làm bài kiểm tra cá nhân tại lớp</p> |

| | | | | | | | | | |
|-------|---|---|--|--|--|---|-------------------------|---|--|
| | <p>a) Tính chất pháp lý của vốn</p> <p>b) Pháp luật về tạo lập vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp</p> <p>c) Pháp luật về tạo lập vốn vay của cho doanh nghiệp</p> <p>1.3 Pháp luật về quản lý tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.4 Pháp luật về phân phối lợi nhuận và xử lý các khoản lỗ</p> <p>Pháp luật về xử lý tài chính khi giải thể, phá sản</p> | | | | | | | SV | 5. Tổng kết nội dung và giao nhiệm vụ về nhà cho SV |
| Bài 8 | <p>Chương 3. Pháp luật tín dụng</p> <p>3.1 Khái niệm</p> <p>3.2 Pháp luật về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng</p> <p>a) Khái niệm, đặc điểm và phân loại cho vay của tổ chức tín dụng</p> <p>b) Nội dung</p> | 3 | | | | 6 | CLO1.2, CLO2.1, CLO3.1, | <p>1. Trình bày mục tiêu và nội dung cơ bản của bài học</p> <p>2. Thuyết trình, nêu vấn đề về pháp luật tín dụng</p> <p>3. Tổ chức hướng dẫn các nhóm thảo luận</p> <p>4. Trả lời câu hỏi của SV</p> <p>5. Tổng</p> | <p>1. SV đọc trước giáo trình, tài liệu tham khảo</p> <p>2. Chuẩn bị câu hỏi thảo luận</p> <p>3. Nghe giảng, trả lời vấn đề</p> <p>4. Thảo luận theo nhóm các vấn đề theo hướng dẫn của giảng viên</p> |

| | | | | | | | | | |
|-------|--|---|--|--|--|---|--------------------------------|--|---|
| | <p>chủ yếu về hợp đồng tín dụng</p> <p>3.3 Pháp luật về chiết khấu chứng từ có giá</p> <p>3.4 Pháp luật về bảo lãnh ngân hàng</p> <p>3.5 Pháp luật về cho thuê tài chính</p> | | | | | | | <p>kết nội dung và giao nhiệm vụ về nhà cho SV</p> | |
| Bài 9 | <p>Chương 4. Pháp luật kinh doanh bảo hiểm</p> <p>4.1 Khái quát Pháp luật kinh doanh bảo hiểm</p> <p>a) Khái niệm bảo hiểm và pháp luật kinh doanh bảo hiểm</p> <p>b) Khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh</p> <p>c) Nội dung cơ bản của pháp luật kinh doanh bảo hiểm</p> <p>4.2 Pháp luật về hợp đồng bảo hiểm</p> <p>a) Chủ thể</p> <p>b) Các yếu tố pháp lý chủ yếu của hợp</p> | 3 | | | | 6 | <p>CLO1.2, CLO2.1, CLO3.1,</p> | <p>1. Trình bày mục tiêu và nội dung cơ bản của bài học</p> <p>2. Thuyết trình, nêu vấn đề về pháp kinh doanh bảo hiểm</p> <p>3. Trả lời câu hỏi của SV</p> <p>4. Tổng kết nội dung và giao nhiệm vụ về nhà cho SV</p> | <p>1. SV đọc trước giáo trình, tài liệu tham khảo</p> <p>2. Chuẩn bị câu hỏi</p> <p>3. Nghe giảng, trả lời vấn đề</p> |

| | | | | | | | | | |
|--------|---|---|--|--|--|---|--------------------------------|---|--|
| | <p>đồng bảo hiểm</p> <p>4.3 Pháp luật về hợp đồng đại lý bảo hiểm</p> <p>4.4 Pháp luật về hợp đồng môi giới bảo hiểm</p> <p>4.5 Pháp luật về hợp đồng tái bảo hiểm</p> <p>4.6 Thủ tục khiếu nại trong quan hệ kinh doanh bảo hiểm</p> | | | | | | | | |
| Bài 10 | <p>Chương 5. Pháp luật Thuế và Hải quan</p> <p>5.1 Pháp luật thuế</p> <p>5.1.1 Khái niệm thuế và pháp luật thuế</p> <p>5.1.2 Nội dung chủ yếu của pháp luật thuế</p> <p>5.2 Pháp luật hải quan</p> | 3 | | | | 6 | <p>CLO1.2, CLO2.1, CLO3.1,</p> | <p>1. Trình bày mục tiêu và nội dung cơ bản của bài học</p> <p>2. Giảng giải và phân tích những nội dung về pháp luật Thuế và Hải quan</p> <p>3. Tổng kết nội dung và giao nhiệm vụ về nhà cho SV</p> | <p>1. SV đọc trước giáo trình chương 2, tài liệu tham khảo</p> <p>2. SV thuyết trình bài tập nhóm, làm việc nhóm, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi phản biện</p> |
| Bài 11 | <p>Chương 6. Pháp luật về kế toán, kiểm toán</p> <p>6.1 Pháp luật về kế toán</p> <p>6.1.1 Khái quát về kế toán</p> <p>6.1.2 Khái quát pháp luật về kế</p> | 3 | | | | 6 | <p>CLO1.2, CLO2.1, CLO3.1,</p> | <p>1. Trình bày mục tiêu và nội dung cơ bản của bài học</p> <p>2. Giảng giải và phân tích những nội</p> | <p>1. SV đọc trước giáo trình chương 2, tài liệu tham khảo</p> <p>2. Nghe giảng, đặt câu hỏi</p> <p>3. Trả lời câu hỏi</p> |

| | | | | | | | | | |
|---------|---|---|--|--|--|---|--------------------------------|---|--|
| | <p>toán</p> <p>6.1.3 Nội dung chủ yếu của pháp luật về kế toán</p> <p>a) Những quy định chung</p> <p>b) Nội dung công tác kế toán</p> <p>c) Pháp luật về bộ máy kế toán và người làm kế toán</p> <p>d) Pháp luật về dịch vụ kế toán</p> <p>đ) Chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán</p> <p>e) Quản lý nhà nước về kế toán</p> <p>f) Xử lý vi phạm pháp luật về kế toán</p> <p>6.2 Pháp luật kiểm toán</p> | | | | | | | <p>dung về pháp luật kế toán kiểm toán</p> <p>3. Giải đáp và trả lời câu hỏi của SV</p> <p>4. Tổng kết nội dung và giao nhiệm vụ về nhà cho SV</p> | |
| Bài 12/ | <p>Chương 7.</p> <p>Pháp luật về thanh tra tài chính và giám sát tài chính</p> <p>7.1. Pháp luật về thanh tra tài chính</p> <p>7.2. Pháp luật về giám sát tài chính</p> | 3 | | | | 6 | <p>CLO1.2, CLO2.1, CLO3.1,</p> | <p>1. Trình bày mục tiêu và nội dung cơ bản của bài học</p> <p>2. Thuyết trình, nêu vấn đề về pháp luật thanh tra, giám sát tài chính</p> <p>3. Trả lời câu hỏi của SV</p> <p>4. Tổng kết nội</p> | <p>1. SV đọc trước giáo trình, tài liệu tham khảo</p> <p>2. Đặt câu hỏi</p> <p>3. Nghe giảng, trả lời vấn đề</p> |

| | | | | | | | | | |
|--------|--|---|---|--|---|---|-------------------------|---|---|
| | | | | | | | | dung và giao nhiệm vụ về nhà cho SV | |
| Bài 13 | <p>Chương 8. Pháp luật giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh tế</p> <p>8.1 Khái niệm pháp luật giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh tế</p> <p>8.2 Pháp luật giải quyết tranh chấp</p> <p>8.2.1 Giải quyết tranh chấp kinh tế theo phương thức thương lượng và phương thức hòa giải</p> <p>8.2.2 Giải quyết tranh chấp kinh tế theo phương thức trọng tài thương mại</p> | 2 | | | 1 | 6 | CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1, | <p>1. Trình bày mục tiêu và nội dung cơ bản của bài học</p> <p>2. Thuyết trình, nêu vấn đề về pháp luật giải quyết tranh chấp trong kinh doanh</p> <p>3. Tổ chức hướng dẫn các nhóm thảo luận</p> <p>4. Trả lời câu hỏi của SV</p> <p>5. Tổng kết nội dung và giao nhiệm vụ về nhà cho SV</p> | <p>1. SV đọc trước giáo trình, tài liệu tham khảo</p> <p>2. Chuẩn bị câu hỏi thảo luận</p> <p>3. Nghe giảng, trả lời vấn đề</p> <p>4. SV làm bài kiểm tra cá nhân tại lớp</p> |
| Bài 14 | <p>Chương 8. Pháp luật giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh tế (tiếp)</p> | 1 | 2 | | | 6 | CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1, | <p>1. Trình bày mục tiêu và nội dung cơ bản của bài học</p> <p>2. Giảng giải và phân</p> | <p>1. SV đọc trước giáo trình chương 8, tài liệu tham khảo</p> <p>2. Nghe giảng, làm bài tập</p> |

| | | | | | | | | |
|--------|---|---|---|---|--|----|--|--|
| | <p>8.2.3 Giải quyết tranh chấp kinh tế theo phương thức tòa án</p> <p>8.3 Trách nhiệm hành chính trong quản lý kinh tế</p> <p>8.4 Trách nhiệm hình sự trong quản lý kinh tế</p> | | | | | | <p>tích những nội dung về pháp luật giải quyết tranh chấp trong KD</p> <p>3. Tổ chức SV làm bài kiểm tra cá nhân</p> <p>4. Giải đáp và trả lời câu hỏi của SV</p> <p>5. Tổng kết nội dung và giao nhiệm vụ về nhà cho SV</p> | |
| Bài 15 | - Hệ thống toàn bộ kiến thức | 2 | 1 | | | | <p>CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,</p> <p>1. Tổng hợp các nội dung đã học, hệ thống hoá kiến thức</p> <p>2. Hướng dẫn ôn tập cho sinh viên</p> <p>Hướng dẫn sinh viên thảo luận các vấn đề đã tổng hợp</p> | <p>1. SV nghe giảng, hệ thống hoá kiến thức theo hướng dẫn của giảng viên</p> <p>2. Xây dựng đề cương ôn tập</p> <p>3. Làm bài tập</p> |
| Bài 16 | <p>- Hệ thống kiến thức</p> <p>- Giải đáp thắc mắc, tư vấn nội dung và phương pháp ôn tập</p> <p>- Công bố điểm</p> | | | 3 | | 12 | <p>CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,</p> <p>1. Tổng hợp các nội dung đã học, hệ thống hoá kiến thức</p> <p>3. Hướng</p> | <p>1. SV nghe giảng, hệ thống hoá kiến thức theo hướng dẫn của giảng viên</p> <p>2. Xây dựng</p> |

| | | | | | | | | | |
|--|-----------------------|-----------|-----------|----------|----------|------------|--|--------------------------|---|
| | thành phần | | | | | | | đẫn ôn tập cho sinh viên | đề cương ôn tập, làm bài tập 3. Trao đổi, thảo luận về các vấn đề quan tâm |
| | Tổng số tiết | 34 | 06 | 6 | 2 | 105 | | | |
| | Tổng giờ chuẩn | 34 | 6 | 3 | 2 | 105 | | | |

8. Nhiệm vụ của người học

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;
- Bài tập, thảo luận:
 - + Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
 - + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

| Thành phần đánh giá | Trọng số (%) | Hình thức đánh giá | Công cụ đánh giá | CLO | Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%) |
|---------------------------------|--------------|--------------------|-----------------------------|-------------------------------|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| Điểm chuyên cần | 10 | Đánh giá quá trình | Rubric | CLO 3.1 | 100% |
| 01 bài kiểm tra 50 phút giữa kỳ | 30 | Trắc nghiệm | Theo thang điểm đề kiểm tra | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, | 40% 30% 30% |
| 01 bài kiểm tra 50 phút cuối kỳ | | Tự luận | Theo thang điểm đề kiểm tra | CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1 | 10% 20% 20% 50% |

| | | | | | |
|---|----|---|------------------------|---|---------------------------------|
| 01 bài đánh giá tổng hợp kết quả làm Bài tập nhóm | | SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công của Trưởng nhóm. | Rubric | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1 CLO3.1 | 10% 20% 20% 30% 20% |
| Bài thi hết học phần | 90 | Tự luận | Theo thang điểm đề thi | CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, | 30% 30% 40% |

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Các Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

| Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi | Mức chất lượng | Thang điểm |
|---|------------------------------------|------------|
| <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung đủ, trả lời đúng 85-100% câu hỏi. - Có phân tích mở rộng (phân tích đúng hướng và đủ ý). - Có ví dụ minh họa. - Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. - Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. - Không có lỗi chính tả. | Mức A (Vượt quá mong đợi) | 85 - 100 |
| <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 70- dưới 85% câu hỏi. - Có mở rộng, phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý. - Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. - Mắc ít lỗi (1-2 lỗi) về thuật ngữ chuyên môn. - Còn lỗi chính tả. - | Mức B (Đáp ứng được mong đợi) | 70 - 84 |
| <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 55- dưới 70% câu hỏi. - Không phân tích mở rộng. - Trình bày không rõ ý, chưa logic. - Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (3-4 lỗi). - Còn lỗi chính tả. - | Mức C (Đạt) | 55 - 69 |
| <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng từ 40 55% câu hỏi. - Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. - Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi). - Nhiều lỗi chính tả. | Mức D (Đạt, song cần cải thiện) | 40 - 54 |

| | | |
|---|------------------------------|----------------|
| <ul style="list-style-type: none"> – Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 40%. – Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi). – Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. – Nhiều lỗi chính tả. | <p>Mức F (Không đạt)</p> | <p>Dưới 40</p> |
|---|------------------------------|----------------|

9.3.2 Rubric đánh giá chuyên cần




| Tiêu chí đánh giá | Mức chất lượng | Thang điểm |
|--|--|----------------|
| <ul style="list-style-type: none"> – Tham gia học tập trên lớp đạt trên 95% số tiết học – Tham gia tích cực thảo luận trên lớp – Ý thức, thái độ học tập tốt | <p>Mức A (Vượt quá mong đợi)</p> | <p>85 - 10</p> |
| <ul style="list-style-type: none"> – Tham gia học tập trên lớp đạt từ 90-95% số tiết học – Có tham gia thảo luận trên lớp – Ý thức, thái độ học tập tốt | <p>Mức B (Đáp ứng được mong đợi)</p> | <p>70 - 84</p> |
| <ul style="list-style-type: none"> – Tham gia học tập trên lớp đạt từ 85-90% số tiết học – Ít tham gia thảo luận trên lớp – Ý thức, thái độ học tập chưa cao | <p>Mức C (Đạt, song cần cải thiện)</p> | <p>55 - 69</p> |
| <ul style="list-style-type: none"> – Tham gia học tập trên lớp đạt từ 80-85% số tiết học – Không tham gia thảo luận trên lớp – Ý thức, thái độ học tập không nghiêm túc | <p>Mức D (Chưa đạt)</p> | <p>40 - 54</p> |

9.3.3 Rubric đánh giá làm việc nhóm

| Tiêu chí đánh giá | Mức chất lượng | Thang điểm |
|---|--|----------------|
| <ul style="list-style-type: none"> – Nội dung phân tích đầy đủ, có mở rộng – Trình bày báo cáo mạch lạc, rõ ràng – Lập luận có căn cứ khoa học và logic vững chắc – Tương tác tốt với người nghe thuyết trình – Các câu hỏi phản biện được trả lời đầy đủ, rõ ràng và thoả đáng – Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời | <p>Mức A (Vượt quá mong đợi)</p> | <p>85 - 10</p> |
| <ul style="list-style-type: none"> – Nội dung phân tích đầy đủ theo yêu cầu – Trình bày báo cáo khá mạch lạc, rõ ràng – Lập luận có căn cứ khoa học và logic nhưng còn một vài sai sót nhỏ – Tương tác khá tốt với người nghe thuyết trình – Trả lời đúng đa số các câu hỏi phản biện và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được – Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng chưa | <p>Mức B (Đáp ứng được mong đợi)</p> | <p>65 - 84</p> |

| | | |
|--|------------------------------------|---------|
| tích cực | | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung phân tích chưa đầy đủ ý theo yêu cầu - Trình bày báo cáo tương đối mạch lạc, rõ ràng - Lập luận có chú ý đến sử dụng căn cứ khoa học và tuân theo logic nhưng còn một vài sai sót quan trọng - Có tương tác với người nghe thuyết trình - Trả lời được đa số các câu hỏi phản biện, chưa nêu được định hướng phù hợp với những câu hỏi chưa trả lời được - Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời | Mức C (Đạt, song cần cải thiện) | 40 - 64 |
| <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung phân tích chưa đầy đủ, thiếu nhiều nội dung quan trọng theo yêu cầu - Trình bày báo cáo thiếu logic, thiếu rõ ràng - Lập luận không có căn cứ khoa học và logic - Không có tương tác với người nghe thuyết trình - Trả lời sai hoặc không trả lời được các câu hỏi phản biện, không nêu được định hướng phù hợp với câu hỏi - Không thể hiện sự kết nối, phối hợp làm việc trong nhóm | Mức D (Chưa đạt) | Dưới 40 |

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2022

| | | |
|---|---|---|
| P.Viện trưởng  | Trưởng Bộ môn  | Người soạn đề cương  |
| TS. Nguyễn Thị Thu Vân | Th.S Vũ Thị Toán | ThS. Nguyễn Thị Thu Hương |